

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST

Ngày: 27-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Hoài.

Thẩm phán: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Long;

2. Ông Nguyễn Đình Vinh;

3. Ông Ngô Xuân Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thu - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/HSST-QĐ ngày 15/03/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sùng A L; tên gọi khác Không; sinh năm 1996 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Bản Nậm Chua 3, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 7/12; dân tộc Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A T và bà Cư Thị S; có vợ Thào Thị T và 04 con; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Sùng A S; tên gọi khác Không; sinh năm 1962 tại huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Bản NC 1, xã NN, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A S và bà Vàng Thị M; có vợ Hạng Thị D và 09 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga** - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người phiên dịch cho bị cáo Sính: Ông Hầu A Vư** – sinh năm 1971
Trú tại: Phường Tân Phong, tp Lai Châu, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 16/10/2017 Tổ công tác của Phòng PC47 - Công an tỉnh Lai Châu làm nhiệm vụ tại khu vực Km 53 + 800 QL12 thuộc địa phận bản Liều Chải, xã TP, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện có bốn đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã kịp thời khống chế được hai đối tượng là Sùng A S (đang đứng cạnh giới) và Sùng A L đang xách trên tay một chiếc túi màu đen có quai đeo (loại túi ba lô). Kiểm tra chiếc túi màu đen mà đối tượng L đang xách trên tay phát hiện bên trong túi có 02 gói to (trong mỗi gói có 10 gói ni lon nhỏ màu xanh) và 08 gói ni lon nhỏ màu xanh. Tổng cộng là 28 gói ni lon nhỏ màu xanh bên trong từng gói đều chứa các viên nén màu hồng và màu xanh. Theo lời khai L và S là ma túy tổng hợp (Hồng phiến) của L và S đang mang đi bán cho hai đối tượng vừa bỏ chạy thoát.

Tại Kết luận giám định số 425, ngày 31/10/2017 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ của Sùng A L và đồng phạm có tổng trọng lượng là: 525,28 gam. Các mẫu gửi giám định (ký hiệu từ mẫu 1 đến mẫu 28) là Methamphetamine.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo khai nhận: Khoảng một tuần trước ngày bị bắt, Sùng A S đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người phụ nữ tên là C ở Lai Châu là người quen của S, C hỏi S có ma túy tổng hợp (Hồng phiến) bán không thì C mua. S bảo không có để S tìm nếu có sẽ thông báo với C sau. Đến ngày 12/10/2017 S gọi điện cho Sùng A L hỏi L có ma túy tổng hợp bán hay biết chỗ nào thì mua để S cùng L mang đi bán kiếm lời vì S biết có người ở Lai Châu đang cần mua. L gọi điện thoại cho Giàng A C, trú tại bản Nường, xã Nà Búng, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên hỏi mua ma túy tổng hợp, C bảo có 28 gói ma túy tổng hợp (Hồng phiến) đang muốn bán. L đồng ý và bảo với C sẽ liên lạc sau. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 15/10/2017 L đang ở nhà thì C gọi điện cho L bảo C đang ở Nậm Pồ rồi và bảo L xuống gặp C và chở C sang Lai Châu để cùng nhau mang ma túy đi bán, L đồng ý. L lấy xe máy đi sang nhà Sùng A S, nói cho S biết bạn của L có 28 gói ma túy tổng hợp (Hồng phiến) đang đợi ở Nậm Pồ. S đưa cho L 500 nghìn đồng để đổ xăng. Sau đó L đi xuống Nậm Pồ gặp C, L chở C sang Lai Châu luôn. Khoảng 14 giờ cùng ngày 15/10/2017 L và C đến xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, C dẫn L vào nhà bạn của C để nghỉ tại đó. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày S gọi điện thoại cho L hỏi đang ở đâu. L nói với S đã có ma túy tổng hợp (Hồng phiến) và đang ở Chăn Nưa rồi. S nói sẽ gọi điện cho người mua và ngày mai sẽ bắt xe khách sang Lai Châu. Khoảng 6 giờ sáng ngày 16/10/2017 S đón xe

khách ra huyện Mường Chà sau đó đón xe khách tuyến Điện Biên đi Lai Châu để sang Chăn Nưa, Sìn Hồ, Lai Châu. 12 giờ trưa cùng ngày S gọi điện thoại cho L ra đón ở ngã ba Chăn Nưa. C gọi cho S hỏi đã có ma túy chưa và C bảo S đi lên phía trên đường về hướng Lai Châu để gặp nhau. Sau đó L chở S đi gặp C đi đến nơi thì thấy C và hai người đàn ông (một người tên C, còn một người S không biết tên) đang đợi ở đấy. S đến gặp C để thống nhất giá mua bán ma túy, C trả cho S giá 6.200.000 đồng/01 gói. S đồng ý bán cho C. S bảo L đi lấy ma túy về để giao cho Cu, L quay lại gặp và được C đưa cho một túi màu đen (kiểu ba lô) bên trong có 28 gói Hồng phiến, C bảo với L giá tiền là 120 triệu đồng, bán được thì cầm tiền về đưa cho C và C sẽ trả tiền công cho L 5 triệu đồng. L cầm chiếc túi bên trong có 28 gói Hồng phiến quay lại thì chỉ thấy S và hai người đàn ông đang đợi ở đó, còn không thấy C đâu. Khi S đang đứng cạnh giới để L và hai người đàn ông đi vào một bụi cây cách chỗ S đứng khoảng 10 m để trao đổi mua bán, thì S bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Ngay sau đó L cũng bị bắt quả tang thu giữ vật chứng là một chiếc túi màu đen L đang xách ở trên tay bên trong có tổng cộng 28 gói ma túy tổng hợp (Hồng phiến).

Tại bản cáo trạng số 04/KSĐT-MT ngày 31/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố Sùng A L, Sùng A S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố .

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo mức án 20 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 cần tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định là 503,2gam và một túi màu đen (kiểu ba lô); tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu GIONEE màu đen viền màu đỏ đã cũ + 01 điện thoại GIONEE-MODEL L800 đã cũ;

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì tư lợi bất chính vào hồi 16 giờ ngày 16/10/2017 tại khu vực bản LC, xã TP, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu Sùng A L, Sùng A S đang bán trái phép 525,28gam Methamphetamine cho 02 (hai) người đàn ông (không rõ lai lịch địa chỉ) thì bị Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi phạm tội như đã nêu trên của Sùng A L, Sùng A S là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. ...

3. ...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên;

.....

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo Sùng A L, Sùng A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt theo quy định của điều luật đối với các bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò

của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: Vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo có vai trò ngang nhau, tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về vai trò của mình theo quy định tại Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.”* nhưng do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 cần tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định là 503,2gam và một túi màu đen (kiểu ba lô); tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu GIONEE màu đen viền màu đỏ đã cũ + 01 điện thoại GIONEE-MODEL L800 đã cũ.

[5]. Về án phí: Các bị cáo thuộc diện hộ nghèo do đó các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về các nội dung liên quan đến vụ án: Theo lời khai của L và S:

- Về người đàn ông tên Giàng A C là người đã bán 525,28 gam Methamphetamine L. Cơ quan điều tra đã xác minh và triệu tập nhiều lần nhưng Giàng A C vắng mặt tại địa phương. Do đó, cơ quan điều tra đã khoanh cắt để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

- Về người phụ nữ tên là C ở huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu và hai người đàn ông là người mua ma túy của L và S. Vì L và S không biết thân nhân lai lịch và địa chỉ của những người này. Nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX mang BKS 27B1 – 572.50 và một đăng ký mô tô, xe máy số 075116 mang tên Sùng A S. Ngày 01/11/2017 ông Sùng A S, trú tại Bản NC 3, xã NN, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên đã có Đơn xin lấy lại tài sản. Vì vậy ngày 09/11/2017 cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông S là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Sùng A L, Sùng A S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng Điểm e khoản 4 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Sùng A L 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/10/2017.

Xử phạt bị cáo Sùng A S 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/10/2017.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 tịch thu tiêu hủy số ma túy tổng hợp (Hồng phiến) còn lại sau giám định là 503,2gam và một túi màu đen (kiểu ba lô); tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu GIONEE màu đen viền màu đỏ MODEL 800; số IMEL 863718037932947 đã cũ thu giữ của Sùng A L + 01 điện thoại GIONEE màu đen viền màu đỏ MODEL 800; số IMEL 860794027729778 đã cũ thu giữ của Sùng A S (Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Thi hành án dân sự và Công an tỉnh Lai Châu ngày 02/02/2018).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 các bị cáo Sùng A L, Sùng A S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Sùng A L, Sùng A S được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Thi hành án;
- Trại tạm giam;
- Công an TLC(PC47);
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thu Hoài

